

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Kỹ năng soạn thảo văn bản		
Mã học phần:	71LAWS40142	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	241_71LAWS40142_01,02,03,04		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:		75 phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu: (chỉ sử dụng tài liệu giấy)	☒ Có	☐ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu): Upload file bài làm (bản word).

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);
- Upload hình ảnh bài làm (chỉ những trường hợp vẽ biểu đồ, công thức tính toán đặc biệt).

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Sử dụng thành thạo Microsoft Word để soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính	Tự luận	50%	1-3	3	PI 4.1
CLO 2	Ứng dụng các quy định của Nghị định 30/2020/NĐ-CP để soạn thảo văn bản hành chính	Tự luận	50%	4	7	PI 7.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích. Nêu cơ sở pháp lý (01 điểm)

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh X thay mặt Hội đồng nhân dân ký ban hành Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND.

Câu hỏi 2: Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích. Nêu cơ sở pháp lý (01 điểm)

Quốc hội ban hành nghị quyết hành chính về đại xá.

Câu hỏi 3: Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích. Nêu cơ sở pháp lý (01 điểm)

Sở Tư pháp thẩm định tất cả quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Câu hỏi 4: Soạn thảo văn bản - Upload file bài làm (bản word) (7 điểm)

Anh/Chị hãy soạn thảo văn bản chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Trường An – chuyên viên Kỹ thuật thuộc Phòng Công nghệ thông tin của Công ty cổ phần Chế tác gỗ Bình An với các thông tin sau:

1. Công ty Bình An đang hoạt động theo Điều lệ số 02/ĐL-BA ngày 12/3/2019 của Hội đồng quản trị. Theo đó, các vấn đề về nhân sự sẽ do Tổng Giám đốc công ty quyết định, dựa trên đề xuất của Trưởng phòng Nhân sự.

2. Ông An đang làm việc theo Hợp đồng lao động số 23/HĐLD-BA ngày 15/12/2023, đã nộp đơn xin nghỉ việc vào ngày 22/10/2024. Ông An sẽ nghỉ việc từ ngày 01/12/2024.

3. Căn cứ pháp lý khác: Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội.

Văn bản do bà Nguyễn Thị Tình – Phó Giám đốc Công ty ký.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		1.0	
	Nhận định sai. Chủ tịch Hội đồng nhân dân ký chứng thực nghị quyết. CSPL: Khoản 3 Điều 126 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	0.25 0.5 0.25	
Câu 2		1.0	
	Nhận định sai Quốc hội ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật để quyết định việc đại xá. CSPL: Điểm đ khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	0.25 0.5 0.25	
Câu 3			
	Nhận định sai Hội đồng thẩm định dự thảo quyết định quy phạm pháp luật liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo. CSPL: Khoản 1 Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	0.25 0.5 0.25	
Câu 4		7.0	
	Xác định được loại văn bản cần ban hành: 1. Quyết định áp dụng pháp luật, ban hành trực tiếp 2. Mẫu văn bản: tuân thủ mẫu 1.3 Nghị định 30/2020/NĐ-CP	 0.5 0.5	
	Nội dung văn bản nêu được các thông tin: 1. Căn cứ pháp lý ban hành văn bản (Điều lệ công ty, Bộ luật Lao động, đơn xin nghỉ việc, đề nghị của Trưởng phòng Nhân sự). 2. Người được cho nghỉ việc và thời gian bắt đầu nghỉ việc. 3. Người có trách nhiệm triển khai thi hành: ông An, Trưởng phòng CNTT và Trưởng phòng Nhân sự. 4. Người có thẩm quyền ký ban hành văn bản là Tổng giám đốc. 5. Hình thức ký: ký thay.	0.5 0.5 0.5 0.5 0.5	

	6. Nơi nhận: người có trách nhiệm thi hành.	0.5	
	Thẻ thức trình bày theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP	3.0	Mỗi lỗi hình thức trừ 0.25 điểm. Sai trên 12 lỗi không có điểm phần thẻ thức trình bày.
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2024

Giảng viên ra đề

PGS. TS. Phan Quang Thịnh


Ths. Đoàn Kim Vân Quỳnh